

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ KHU DI TÍCH
ĐỀN TRẦN QUANG KHẢI ĐẾN ĐƯỜNG 485B, HUYỆN MỸ LỘC"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu di tích đền Trần Quang Khải đến đường 485B, huyện Mỹ Lộc.
- Địa điểm thực hiện: Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Mỹ Lộc.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Đại diện đơn vị quản lý dự án: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Mỹ Lộc.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án “Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu di tích đền Trần Quang Khải đến đường 485B, huyện Mỹ Lộc” với tổng chiều dài khoảng 603,81 m, tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (có chôn trước) và xây dựng các công trình trên tuyến:

+ Điểm đầu: (Km 0+00) đường trục xã Mỹ Thành.

+ Điểm cuối: (Km 0+603,81) giao với đường 485B.

- Thiết kế đoạn tăng giảm tốc, tổng chiều dài mở làn trên đường 485B L = 275,31 m.

- Quy mô: Tổng vốn đầu tư 14.996.000.000 đồng, thuộc dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Quy trình hoạt động của Dự án

Chủ dự án thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng → Triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật → Bàn giao cho UBND xã Mỹ Thành quản lý, khai thác sử dụng.

1.4. Các hạng mục công trình

TT	Hạng mục công trình
1	Tuyến đường: - Tuyến thiết kế theo quy mô cấp V: + Đoạn hai bên là khu dân cư: $B_{nền} = 0,84 \text{ m (rãnh)} + 0,55 \text{ m (đan rãnh bó vỉa)} + 5,5 \text{ m (mặt)} + 0,55 \text{ m (đan rãnh bó vỉa)} + 0,84 \text{ m (rãnh)} = 8,28 \text{ m}$. + Đoạn một bên là khu dân cư, một bên là kênh cứng: $B_{nền} = 0,84 \text{ m (rãnh)} + 0,55 \text{ m (đan rãnh bó vỉa)} + 5,5 \text{ m (mặt)} + 0,55 \text{ m (đan rãnh bó vỉa)} + 1,00 \text{ m}$

	<p>(hệ gia cố) = 8,39 m (phía ngoài hệ gia cố bên phải là kênh xây). + Đoạn một bên là ruộng, một bên là kênh: $B_{nền} = 01 \text{ m (lề)} + 5,5 \text{ m (mặt)} + 01 \text{ m (lề)} = 7,50 \text{ m}$. + Làn tăng giảm tốc dọc đường TL485: $B_{nền} = 3,5 \text{ m (mặt)} + 01 \text{ m (lề)} = 4,5 \text{ m}$.</p>
2	<p>Các công trình trên tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thoát nước dọc + Đoạn từ Km 0+00 - Km 0+320, tổng chiều dài khoảng $L = 452,98 \text{ m}$ xây rãnh dọc khẩu độ $Lo = 0,4 \text{ m}$; trong đó đoạn trên hè B400 dài 392,52 m, qua đường B400 chịu lực dài 11 m để đảm bảo thoát nước mặt qua khu dân cư. Riêng đoạn qua khu vực hạn chế GPMB được thiết kế rãnh U400 dài 49,46 m đặt bên dưới đan rãnh + bó vỉa. + Kết cấu rãnh dọc B400: Đá mặt đệm móng dày 07 cm, móng rãnh BTXM đổ tại chỗ dày 15 cm (qua đường ngang dày 20 cm); tường gạch bê tông xây, mũ và tấm đan rãnh BTCT. + Kết cấu rãnh dọc U400: Đá mặt đệm móng dày 07 cm, đệm móng rãnh BTXM đổ tại chỗ dày 10 cm, thân công và tấm đan rãnh BTCT lắp ghép. - Hệ thống thoát nước ngang đường: Công ngang đường trên tuyến, bề rộng theo bề rộng của nền đường. - Kè mái taluy phía kênh đất: Đoạn từ Km 0+469,52 - Km 0+579,52, chiều dài khoảng $L = 110 \text{ m}$ bên phải tuyến được kè mái taluy bằng đá học xây vữa xi măng M100 dày 30 cm, lớp đá dăm đệm dày 10 cm; chân khay dạng tường chắn BTXM M200, dưới đệm đá dăm dày 10 cm, gia cố cọc tre dài 2,5 m/cọc, mật độ 25 cọc/m². - Hoàn trả nương đất bằng kênh xây dọc tuyến: Đoạn từ Km 0+158,6 - Km 0+467, chiều dài $L = 306,69 \text{ m}$ hoàn trả nương đất bằng kênh xây khẩu độ $Lo = 1,0 \text{ m}$; trong đó: Đoạn qua khu dân cư trên hè $L = 157,35 \text{ m}$ và đoạn qua đường ngang $L = 16,14 \text{ m}$ được thiết kế chịu lực; đoạn còn lại ngoài khu dân cư $L = 133,2 \text{ m}$ thiết kế kênh hở.

(Chi tiết các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM của dự án)

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án “Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu di tích đền Trần Quang Khải đến đường 485B, huyện Mỹ Lộc” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐND tỉnh với diện tích 2.684,75 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động nạo vét bùn đất hữu cơ và bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động thi công: Đào, đắp nền đường, thiết kế áo đường, cầu, cống,...
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến.
- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng khoảng 9.007,7 m³/năm.
- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh chủ yếu do quá trình rửa vệ sinh các máy móc, dụng cụ xây dựng với lượng sử dụng khoảng 1,2 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính là đất, cát xây dựng.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng là 1,2 m³/ngày với thành phần ô nhiễm chủ yếu như: BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

b) Giai đoạn vận hành

Khi dự án hoàn thành và đi vào sử dụng, sẽ phát sinh một lượng nước mưa chảy tràn cuốn theo các chất rắn lơ lửng, rác thải trên bề mặt đường với lưu lượng khoảng 9.007,7 m³/năm.

3.1.2. Đối với khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Từ hoạt động giải phóng mặt bằng: Bụi phát sinh chủ yếu từ hoạt động chặt phá cây cối; hoạt động giao thông vận chuyển cây. Thành phần chủ yếu là bụi cát, bụi đất.
- Từ hoạt động thi công xây dựng: Hoạt động đào, đắp đất, cát, đá.
- Hoạt động thi công trải nhựa đường: Khói bụi, hydrocacbon.
- Hoạt động của phương tiện giao thông vận tải vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải ra vào công trường. Thành phần gồm: SO₂, NO_x, CO, hydrocacbon.
- Từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công xây dựng: Máy đầm nén, máy ủi, máy xúc, máy hàn, máy cắt sắt, máy trộn bê tông,... Thành phần gồm: SO₂, NO_x, CO.

- Ngoài ra, sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công tạo ra các khí như: CH₄, NH₃, H₂S,...

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông của người dân đi lại trên đường. Thành phần gồm: Khí SO₂, NO_x, CO, CO₂ và bụi.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án

- Chất thải từ quá trình giải phóng mặt bằng

+ Chất thải từ phát quang thảm thực vật với số lượng khoảng 32 cây.

+ Bùn từ quá trình nạo vét các cống cũ phát sinh khoảng 320 m³ (tương đương khoảng 368 tấn).

+ Đất đào trong khuôn viên dự án phát sinh khoảng 6.105,71 m³ (tương đương khoảng 8.547,99 tấn).

+ Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ nhà tạm phát sinh khoảng 105,3 m³ (tương đương khoảng 157,95 tấn).

+ Chất thải từ quá trình phá dỡ bê tông mặt đường cũ phát sinh khoảng 612,5 m³ (tương đương khoảng 918,75 tấn).

+ Chất thải từ quá trình xây dựng các hạng mục phát sinh khoảng 41,5 tấn. Thành phần chủ yếu là xi măng, vữa, gạch đá,... bị vỡ vụn hoặc rơi vãi.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường phát sinh khoảng 06 kg/ngày. Thành phần gồm: Các loại thức ăn thừa, vỏ hoa quả, giấy, nilon, bì carton,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn phát sinh không thường xuyên từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường với khối lượng khoảng 02 kg/ngày.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án

CTNH phát sinh trong quá trình thi công chủ yếu là chất thải nhiễm dầu từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thi công và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu của dự án với khối lượng khoảng 65 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, cặn sơn thải, bao bì sơn thải,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động duy tu bảo dưỡng tuyến đường (xi hàn, đầu mẫu que hàn, vỏ thùng sơn, dầu thải, giẻ lau dính dầu thải, bóng đèn giao thông hỏng,...) với khối lượng khoảng 02 kg/đợt.

3.3. Đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) phát sinh khoảng 536,95 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của xe tải vận chuyển, máy đầm, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ phương tiện giao thông của người dân lưu thông trên đường.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, thiên tai, bão lũ, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình tuyến đường đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: Nhà thầu thi công tạo rãnh thoát nước mưa tự nhiên nhằm tránh gây ứ đọng nước mưa. Nước mưa từ khu vực chưa xây dựng và khu vực không thuộc dự án sẽ cho hướng chảy riêng với hệ thống thoát nước trên công trường xây dựng.

- Nước thải sinh hoạt: Chủ thầu thuê nhà dân gần khu vực thi công cho công nhân sinh hoạt. Nước thải sinh hoạt được xử lý tại bể tự hoại có sẵn của nhà dân.

- Đối với nước thải từ hoạt động thi công xây dựng

+ Đơn vị thi công xây dựng hệ thống rãnh thu, hồ thu tạm thời tại khu vực bãi tập kết vật liệu (kích thước 100 x 0,4 x 0,4) m. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 01 hố ga lắng cặn thể tích 4,5 m³ và tái sử dụng cho quá trình phun ẩm khu vực thi công; bùn cặn nạo vét đưa đi xử lý cùng với chất thải từ quá trình thi công xây dựng.

+ Không bố trí hạng mục rửa xe trên công trường; yêu cầu công nhân xây dựng trên công trường không rửa phương tiện, dụng cụ thi công dưới sông, mương, ao hoặc đổ nước thải ra môi trường xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

Khi dự án đi vào vận hành toàn bộ nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường được thu gom theo hệ thống thoát nước dọc theo tuyến đường. UBND xã Mỹ Thành thường xuyên kiểm tra, cải tạo hệ thống tiêu thoát nước mưa; định kỳ nạo vét bùn cặn, rác thải.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị cũ, lạc hậu.
- Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng trọng tải quy định.
- Trong quá trình vận chuyển đất, cát, đá, xi măng,... các phương tiện được che kín bằng vải bạt tránh rơi vãi xuống đường gây ô nhiễm không khí dọc tuyến đường vận chuyển và khu vực lân cận.
- Quy định tốc độ xe khi hoạt động trong khu vực đang thi công, gắn biển báo hạn chế tốc độ với phương tiện giao thông ra vào công trường và khu vực lân cận.
- Các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị thường xuyên được kiểm định, bảo dưỡng định kỳ tại các trạm bảo dưỡng máy móc, thiết bị.
- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án để giảm quãng đường vận chuyển nhằm giảm thiểu bụi, chất thải phát sinh và nguy cơ xảy ra sự cố.
- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường
 - + Áp dụng công nghệ rải nhựa đường tự động, nhằm rút ngắn thời gian thi công và giảm thiểu tác động đến sức khỏe người lao động.
 - + Không tiến hành rải nhựa đường khi thời tiết không thuận lợi, chú ý đến hướng gió thi công, tránh ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.
 - + Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi thực hiện rải nhựa đường.

b) Giai đoạn vận hành

Chủ đầu tư bố trí lắp đặt các biển báo quy định tốc độ, tải trọng xe được phép lưu thông trên tuyến đường; hệ thống các biển hiệu quy định tốc độ hay bấm còi khi đi qua khu vực tập trung dân cư. Định kỳ vệ sinh mặt đường, không để đất đá vương vãi trên đường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang cây, thực vật: Đối với các cây lớn, Chủ dự án cho người dân sử dụng làm chất đốt. Đối với những loại không tận dụng được, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng: Các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ,... có thể thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng. Lượng bùn, đất, bê tông thải được chủ dự án làm việc với UBND xã Mỹ Thành vận chuyển đến khu vực nhà văn hóa thôn Cao Đài 1, xã Mỹ Thành với diện tích khoảng 550 m², chiều cao đống thải là 1,0 m. Khoảng cách từ dự án đến vị trí đống khoảng 300 m.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người lao động trên công trường được thu gom hàng ngày vào 02 thùng chứa 50 lít/thùng. Nhà thầu hợp đồng với đội thu gom rác của xã Mỹ Thành hàng ngày thu gom, xử lý tại khu xử lý rác thải sinh hoạt của địa phương.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn thông thường: Hàng ngày đơn vị thu gom có nhiệm vụ thu gom rác thải sinh hoạt của người dân tập kết trên tuyến đường để vận chuyển đến khu xử lý rác thải Lộc Hòa của thành phố Nam Định để xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Mỗi đội thi công bố trí 03 thùng chứa loại 80 lít, tổng số 06 thùng chứa, có nắp đậy và có gắn nhãn tên loại chất thải nguy hại trên thùng trong khu vực có diện tích gần khu vực tập kết máy móc thiết bị. Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển CTNH xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Đối với CTNH phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng sẽ được đơn vị duy tu bảo dưỡng thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách

Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) khoảng 536,95 m³ sẽ được vận chuyển đến khu vực văn hóa thôn Cao Đài 1, xã Mỹ Thành với diện tích khoảng 550 m², chiều cao đống thải là 1,0 m. Khoảng cách từ dự án đến vị trí đống khoảng 300 m. UBND xã Mỹ Thành có trách nhiệm sử dụng khối lượng đất bóc tách vào mục đích nông nghiệp theo đúng quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc thiết bị đã được kiểm định và hiệu chuẩn trong thi công xây dựng.

- Hạn chế hoạt động cùng một lúc các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,...

- Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau và từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút.

b) Giai đoạn vận hành

Lắp đặt các biển báo giao thông đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp an toàn lao động: Bố trí, trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp phòng chống cháy nổ: Công nhân làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các biện pháp phòng chống cháy nổ; quản lý chặt chẽ các loại nhiên liệu dễ cháy như dầu DO, xăng,...; trang bị các dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của dịch bệnh: Thực hiện phòng chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

b) Giai đoạn vận hành

- Phối hợp với cơ quan địa phương thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư như không vứt rác ra đường, tập kết rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định.

- Thực hiện duy tu, nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương, cống rãnh nhằm tránh sự tích tụ nước làm ô nhiễm môi trường, gây tắc nghẽn dòng chảy.

- Nghiêm cấm đổ vật liệu, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt dọc tuyến đường gây mất an toàn giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Chủ đầu tư quy định không cho xe có trọng tải lớn lưu thông trong khu dân cư để tránh hư hỏng, sập, gãy đường cống thoát nước.

- Chủ đầu tư, UBND xã Mỹ Thành có trách nhiệm giám sát các cơ sở, hộ gia đình khi đầu nối đường ống dẫn nước thải sinh hoạt với đường cống thoát nước thải nhằm tránh việc đầu nối không theo quy định gây hư hỏng đường cống thoát nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau khi giai đoạn thi công xây dựng và hoàn tất hồ sơ, Chủ dự án sẽ giao cho UBND xã Mỹ Thành chịu trách nhiệm quản lý theo địa giới hành chính.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến công tác bảo vệ tuyến đường trên các phương tiện thông tin đại chúng cho cộng đồng dân cư.

- Thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 02 vị trí ưu tiên phía gần khu dân cư trong thời gian quan trắc.

- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong giai đoạn thi công xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước kênh mương, đa dạng sinh học và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo

đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường tại địa bàn thi công, bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản./.